TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2025/QĐCNTTLH	*Kiến Xương, ngày 24 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn của chị Lưu Thị T và anh Vũ Hồng P.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 01 năm 2025 về việc thuận tình ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người yêu cầu: Chị **Lưu Thi T**, sinh năm: 1997

HKTT: Thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện C, Hà Nội.

- Người yêu cầu: Anh **Vũ Hồng P**, sinh năm: 1994

HKTT: Thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án ngày 09/01/2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 01 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 01 năm 2025 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận cho chị Lưu Thị T và anh Vũ Hồng P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lưu Thị T và anh Vũ Hồng P có một con chung là Vũ Ngọc Bảo A, sinh ngày 30/4/2021. Công nhận sự tự nguyện thoả thuận về việc nuôi con. Giao cho anh Vũ Hồng P trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Ngọc Bảo A, sinh ngày 30/4/2021; anh P không yêu cầu chị Lưu Thị T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Các bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở, có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu, không đặt ra giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND h. K;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Trần Xuân Bằng